

Số: 101 CT/HĐQT

Nha Trang, ngày 23 tháng 03 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ C.TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG (V/v: Thông qua nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 85 CT/HĐQT ngày 22/04/2021 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty;
- Trên cơ sở Biên bản tổng hợp ý kiến của 6/6 thành viên Hội đồng quản trị tại Phiếu lấy ý kiến ngày 24/02/2022,

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung như sau:

- 1. Thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ:** ngày 22/04/2022.
- 2. Địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ:** Văn phòng Công ty tại số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu mã SEB theo danh sách cổ đông chốt ngày 21/03/2022.
- 4. Các nội dung chính dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:**

#### **4.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:**

TT	Diễn giải	Thực hiện	Kế hoạch năm	Tỷ lệ %
1	Điện thương phẩm(10 <sup>6</sup> kwh)	146,97	110,00	133,61
2	Doanh thu (tỷ đồng)	182,53	150,27	121,47
	Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	179,33	148,27	120,95
	Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	2,69	2,00	134,50
	Doanh thu khác (tỷ đồng)	0,51	-	-
3	Chi phí (tỷ đồng)	56,26	53,90	104,38
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	126,27	96,37	131,02



5	Thuế TNDN (tỷ đồng)	13,14	9,64	136,31
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	113,13	86,73	130,44

#### 4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021
1	Vốn điều lệ	319.999.690.000
2	Lợi nhuận trước thuế	126.267.679.100
3	Thuế TNDN	13.136.731.033
4	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (2 - 3)</b>	<b>113.130.948.067</b>
5	<b>Lợi nhuận năm 2020 chuyển sang</b>	<b>359.711.191</b>
6	<b>Trích lập các quỹ từ lợi nhuận 2021</b>	<b>5.656.547.450</b>
	- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 5% LNST	5.656.547.450
7	<b>Chi trả cổ tức trong năm 2021: 25%</b>	<b>79.999.922.500</b>
	- 7% bằng tiền mặt - chi trả ngày 21/05/2021	22.399.978.300
	- 10% bằng tiền mặt - chi trả ngày 19/08/2021	31.999.969.000
	- 8% bằng tiền mặt - chi trả ngày 16/12/2021	25.599.975.200
8	<b>Lợi nhuận 2021 còn lại chưa phân phối (4+5-6-7)</b>	<b>27.834.189.308</b>
9	<b>Mức cổ tức bổ sung 2021: 8% (tương ứng mức cổ tức tổng cả năm 2021 là 33% tương ứng : 3.300đ/cp)</b>	<b>25.599.975.200</b>
10	<b>Lợi nhuận để lại (8-9)</b>	<b>2.234.214.108</b>

#### 4.3. Kế hoạch SXKD và lợi nhuận năm 2021:

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm
1	Điện thương phẩm(10 <sup>6</sup> kwh)	115,00
2	Doanh thu (tỷ đồng)	157,02
	<i>Doanh thu bán điện(tỷ đồng)</i>	<i>154,02</i>
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)</i>	<i>3,00</i>
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	106,04
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	84,84
5	Cổ tức dự kiến	25%

\* Trích lập quỹ phúc lợi khen thưởng là 5% LNST

#### 4.4. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022:

Đề nghị chọn công ty phù hợp trong danh sách:

1. Cty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

#### 4.5. Báo cáo Tài chính và Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2021 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty với các nội dung như bảng “Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021” do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành.

#### 4.6. Thù lao và chi phí hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty :

##### a. Thù lao và chi phí HĐQT, BKS thực hiện năm 2021:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 8.000.000 đ/tháng
- Trưởng BKS làm việc chuyên trách: Hưởng lương Phó TP theo qui chế lương công ty
- Thành viên BKS: 6.000.000 đ/tháng
- Thư ký công ty: 4.000.000 đ/tháng

Tổng mức thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT, BKS đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ 2021 là: 2.821.391.013 đồng, tương ứng: 2,49% lợi nhuận sau thuế.

##### b. Kế hoạch thù lao và chi phí HĐQT, BKS năm 2022:

- Chủ tịch HĐQT : 9.700.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 8.200.000 đ/tháng
- TV HĐQT – Kiểm Tổng giám đốc: Hưởng lương theo qui chế lương Công ty
- Trưởng BKS làm việc chuyên trách: Hưởng lương Phó TP theo qui chế lương công ty
- Thành viên BKS: 8.200.000 đ/tháng
- Thư ký công ty: 4.000.000 đ/tháng

Kế hoạch tổng mức thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022 là không vượt quá 2,5% lợi nhuận sau thuế.

**4.7. Tài liệu Đại hội:** Tài liệu sẽ được đăng tải trên Website Công ty [www.mientrungpid.com.vn](http://www.mientrungpid.com.vn) trước ngày diễn ra Đại hội 21 ngày.

**Điều 2.** HĐQT Công ty giao Tổng giám đốc triển khai các nội dung đã thông qua tại Điều 1.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HCTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐÌNH QUANG CHIẾN**